

Danh sách kiểm tra tiêu chuẩn đối với các sản phẩm xây dựng

Những quy định hiện đã có hiệu lực, những nội dung sẽ được ghi trong Giấy chứng nhận xây dựng và những điều mà văn bản pháp luật được ủy quyền của nó vẫn cần phải quy định – để quý vị kiểm tra và đánh dấu.

Nội dung của danh sách kiểm tra này

Loại danh sách kiểm tra này. Tạm thời: Văn bản pháp lý đã được thông qua, các chi tiết về việc triển khai vẫn chưa được công bố. Chúng tôi sẽ cập nhật danh sách này ngay khi có thông tin quy định mới được công bố.

Danh sách kiểm tra này là một phần của [tài liệu tham khảo về Hệ chiếu sản phẩm kỹ thuật số dành cho các sản phẩm xây dựng](#), bao quát lịch trình, các vai trò, dữ liệu bắt buộc và các văn bản chính thức áp dụng cho toàn ngành; trang này tập trung cụ thể vào Hệ chiếu sản phẩm và các nghĩa vụ hiện đã được quy định liên quan đến nó.

Quy định (EU) 2024/3110 đã thay thế Quy định về sản phẩm xây dựng năm 2011 và tại Chương X, các Điều 75 đến 80, đã thiết lập Hệ chiếu sản phẩm kỹ thuật số dành cho các sản phẩm xây dựng. Đây là quy định duy nhất trong loạt quy định này chưa có thời hạn cụ thể; do đó, danh sách kiểm tra này dựa trên hai khía cạnh: những quy định mà quý vị đã phải tuân thủ ngay từ hôm nay – và số lượng những quy định này là rất nhiều – cùng với những yêu cầu mà Hệ chiếu Sản phẩm sẽ đặt ra ngay khi văn bản pháp lý chính thức được ban hành.

Điều còn đang chờ giải quyết là phải xác định rõ ràng nội dung này, bởi đây là phần quan trọng nhất của hệ thống. Điều 75, Khoản 1 quy định Ủy ban phải thiết lập Hệ thống Thẻ Xây dựng thông qua văn bản pháp luật ủy quyền, và không đặt ra thời hạn cụ thể nào cho việc này. Văn bản pháp lý này phải quy định rõ ai được phép truy cập các thông tin nào, ai được phép nhập hoặc cập nhật thông tin, các yêu cầu áp dụng đối với nhà cung cấp dịch vụ, cách thức duy trì hiệu lực của thẻ sau khi xảy ra phá sản, cũng như liệu các quy định của Quy chế Thiết kế Sinh thái về mã định danh, phương tiện lưu trữ dữ liệu, bằng chứng số và sổ đăng ký vẫn được áp dụng nguyên văn hay dưới hình thức chi tiết hơn (Điều 75, Khoản 2; Điều 79). Chỉ khi văn bản này có hiệu lực, hai mốc thời gian quy định tại Điều 80, Khoản 1 mới bắt đầu tính: sáu tháng để hệ thống đi vào hoạt động, mười tám tháng để nhà sản xuất phải tuân thủ nghĩa vụ. Lịch trình riêng của Ủy ban dự kiến văn bản pháp lý này sẽ được ban hành vào quý II năm 2027; do đó mới có các

năm 2028 và 2029 thường được nhắc đến. Đây chỉ là dự tính dựa trên một mốc thời gian dự kiến, chứ không phải là quy định pháp lý.

Điều 76, khoản 2 – vốn đã liệt kê các nội dung mà giấy phép xây dựng phải bao gồm – không còn là vấn đề chưa được giải quyết. Danh sách này chính là lý do khiến bảng kiểm tra trở nên hữu ích vào thời điểm này: Mỗi mục trong đó đều là một tài liệu hoặc một bộ dữ liệu mà quý vị có thể chuẩn bị ngay từ hôm nay. Các điều khoản được ghi trong ngoặc đơn là các điều khoản của Nghị định.

Điều này có đúng với sản phẩm của quý vị không?

Vui lòng đánh dấu vào những mục áp dụng cho sản phẩm của quý vị. Câu khẳng định đầu tiên chính là yếu tố quyết định liệu các nghĩa vụ của các chủ thể kinh tế có áp dụng đối với quý vị hay không, và đây cũng là điểm thường bị bỏ qua nhất. Các điều khoản được đặt trong ngoặc đơn tham chiếu đến [Quy định \(EU\) 2024/3110](#).

- ☐ Sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của một tiêu chuẩn kỹ thuật hài hòa hoặc được gắn nhãn CE dựa trên Đánh giá Kỹ thuật Châu Âu: Chỉ khi đó, các nghĩa vụ quy định tại Chương này mới áp dụng đối với quý vị (Điều 20, Khoản 1).
- ☐ Đó là một sản phẩm xây dựng, tức là một vật thể vật lý có hình dạng cố định hoặc không cố định, bao gồm cả các sản phẩm in 3D, hoặc một bộ lắp ráp, được đưa ra thị trường để lắp đặt vĩnh viễn vào các công trình xây dựng (Điều 3, Khoản 1).
- ☐ Quý vị đưa sản phẩm đó vào lưu thông tại Liên minh Châu Âu với tư cách là nhà sản xuất, ngay cả khi quý vị sản xuất sản phẩm đó bằng công nghệ in 3D, bởi vì trong trường hợp đó, quý vị phải tuân thủ các nghĩa vụ tương tự (Điều 22, Khoản 1).
- ☐ Nếu quý vị đưa sản phẩm ra thị trường dưới tên riêng hoặc thương hiệu riêng của mình, thay đổi sản phẩm, công bố mục đích sử dụng khác, khẳng định các đặc tính khác với thông tin của nhà sản xuất, hoặc đưa sản phẩm đã qua sử dụng hoặc đã được tân trang ra thị trường: Mỗi trường hợp này đều khiến quý vị được coi là nhà sản xuất theo pháp luật (Điều 26, Khoản 1 và 2).
- ☐ Sản phẩm được sản xuất theo các điều kiện quy định tại Điều 14 dưới dạng sản xuất đơn lẻ hoặc theo đơn đặt hàng, hoặc được sản xuất nhằm mục đích bảo tồn di tích: Trong trường hợp này, không cần lập bản khai và cũng không yêu cầu giấy chứng nhận (Điều 14, Điều 76, Khoản 4).

Những điều đã có hiệu lực ngay từ hôm nay

Hệ chiếu không ghi ngày tháng, trong khi các tài liệu kèm theo thường đã có ngày tháng. Tất cả các nội dung sau đây được trích từ [Quy định \(EU\) 2024/3110](#) và chính là những thông tin mà hệ chiếu sẽ chứa đựng sau này. Quy định này sẽ áp dụng đối với một nhóm sản phẩm sau một năm kể từ khi văn bản pháp luật thi hành có hiệu lực, qua đó quy định các tiêu chuẩn kỹ thuật hài hòa của nhóm sản phẩm đó trở

thành bắt buộc; trước tiên, quý vị hãy kiểm tra thời hạn này đối với nhóm sản phẩm của mình (Điều 95, Khoản 9). Vui lòng đánh dấu vào những mục tương ứng.

- ☐ Xác định loại sản phẩm và tiến hành đánh giá hiệu suất của sản phẩm dựa trên các đặc tính thiết yếu bắt buộc cũng như các đặc tính cần được khai báo (Điều 22, Khoản 1).
- ☐ Lập Tuyên bố về Hiệu suất và Tuyên bố về Sự tuân thủ theo mẫu tại Phụ lục V, trong đó hợp nhất Tuyên bố về Hiệu suất cũ và Tuyên bố về Sự tuân thủ thành một tài liệu duy nhất (Điều 13, Điều 15, Khoản 1).
- ☐ Tuyên bố hiệu suất môi trường trong suốt vòng đời đối với các đặc tính quy định tại Phụ lục II, được tính toán bằng phiên bản mới nhất của phần mềm do Ủy ban cung cấp miễn phí; các bản cập nhật sẽ có hiệu lực bắt buộc một năm sau khi được công bố (Điều 15, Khoản 2).
- ☐ Kể từ ngày 8 tháng 1 năm 2026, phải đáp ứng các điểm từ a đến d của Phụ lục II, từ ngày 9 tháng 1 năm 2030 đối với các mục từ e đến m và từ ngày 9 tháng 1 năm 2032 đối với các mục từ n đến s (Điều 15, Khoản 3).
- ☐ Cung cấp các thông tin REACH theo Điều 31 hoặc, nếu có, Điều 33 kèm theo bản tuyên bố (Điều 15, Khoản 6).
- ☐ Lập hồ sơ kỹ thuật nêu rõ mục đích sử dụng đã khai báo, các bằng chứng về hiệu suất và sự tuân thủ, hệ thống theo Phụ lục IX và tính toán tác động môi trường (Điều 22, Khoản 3).
- ☐ Gắn nhãn hiệu CE, nhãn hiệu này chỉ được gắn trên sản phẩm mà Tuyên bố đã được lập, đồng thời phải gắn nhãn hiệu này trên các bộ phận chính của sản phẩm (Điều 17, Điều 22, Khoản 2).
- ☐ Gán cho sản phẩm một mã nhận dạng duy nhất do nhà sản xuất quy định cho loại sản phẩm đó và, nếu có, số lô hoặc số sê-ri, sao cho người dùng có thể nhìn thấy và đọc được (Điều 22, Khoản 5).
- ☐ Ghi nhãn “Chỉ dành cho mục đích thương mại” trên sản phẩm nếu việc sử dụng sản phẩm đó đòi hỏi kiến thức chuyên môn, và phải hiển thị nhãn này trước khi khách hàng bị ràng buộc bởi hợp đồng, kể cả trong trường hợp bán hàng từ xa (Điều 22, Khoản 5).
- ☐ Phải kèm theo sản phẩm các thông tin chung về sản phẩm, hướng dẫn sử dụng và thông tin an toàn theo Phụ lục IV, bằng ngôn ngữ do quốc gia thành viên quy định (Điều 22, Khoản 6).
- ☐ Lưu giữ tất cả các tài liệu và thông tin quy định tại Chương này trong vòng mười năm để cung cấp cho các cơ quan nhà nước và phải xuất trình trong vòng mười ngày kể từ khi nhận được yêu cầu; nghĩa vụ này không áp dụng đối với những thông tin có sẵn qua Hộ chiếu (Điều 20, Khoản 4).
- ☐ Khi có yêu cầu, phải cung cấp danh sách các bên đã cung cấp hàng hóa cho quý vị và các bên mà quý vị đã cung cấp hàng hóa, kèm theo thông tin liên hệ cũng như mã số thuế và mã số đăng ký kinh doanh (Điều 20, Khoản 3).

Những thông tin sẽ được ghi trên hộ chiếu

Điều 76, Khoản 2, Điểm a đã liệt kê cụ thể nội dung, do đó, hộ chiếu không hẳn là một loại giấy tờ mới mà chủ yếu đóng vai trò như một tập hợp các tài liệu mà quý vị vốn đã phải lập ra. Dưới mỗi mục đều có ghi rõ căn cứ pháp lý tương ứng trong Nghị định.

- ☐ Tuyên bố về tính năng và sự phù hợp, bao gồm các thông tin theo quy định của REACH tại Điều 15, Khoản 6 và các tài liệu kèm theo theo Phụ lục V
Điều 76, khoản 2, điểm a, mục i
- ☐ Thông tin chung về sản phẩm, hướng dẫn sử dụng và thông tin an toàn theo Phụ lục IV
Điều 76, khoản 2, điểm a, mục ii
- ☐ Tài liệu kỹ thuật, bao gồm các phần được yêu cầu trong thủ tục đơn giản hóa
Điều 76, Khoản 2, Chữ a, Điểm iii
- ☐ Nhãn hiệu, trong trường hợp dòng sản phẩm của quý vị được yêu cầu phải có nhãn hiệu môi trường
Điều 76, Khoản 2, Chữ a, Điểm iv
- ☐ Các mã định danh duy nhất được cấp theo các quy tắc định danh do hệ thống áp dụng
Điều 76, Khoản 2, Điểm a, Mục v
- ☐ Các tài liệu được yêu cầu theo các quy định khác của Liên minh Châu Âu áp dụng đối với sản phẩm
Điều 76, Khoản 2, Điểm a, Mục vi
- ☐ Các phương tiện lưu trữ dữ liệu của các bộ phận quan trọng, đối với những bộ phận này đã có hồ sơ kỹ thuật riêng
Điều 76, Khoản 2, Chữ a, Điểm vii
- ☐ Không cần bất kỳ tài liệu nào nếu sản phẩm được miễn trừ việc khai báo theo Điều 14
Điều 76, Khoản 4

Những nội dung mà văn bản pháp luật được ủy quyền vẫn cần phải quy định

Đây chính là phần mà hiện nay không nhà cung cấp nào có thể đảm bảo với quý vị, và cũng là phần mà quý vị cần đọc kỹ trước khi ký kết bất kỳ hợp đồng nào có đề cập đến những điều này. Khoản 2 Điều 75 liệt kê những nội dung mà văn bản pháp luật phải quy định; cho đến khi đó, mọi điểm được nêu dưới đây vẫn còn là vấn đề chưa được xác định.

- ☐ Cách thức hệ thống này được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn của Quy định về Thiết kế Sinh thái mà không làm ảnh hưởng đến khả năng tương tác với Mô hình Thông tin Công trình (BIM)
Điều 75, Khoản 2, Điểm a
- ☐ Hệ thống cần có những chức năng nào để triển khai và quản lý các chứng chỉ theo Điều 76
Điều 75, Khoản 2, Điểm b
- ☐ Các bên liên quan, bao gồm các chủ thể kinh tế, khách hàng, các đơn vị tháo dỡ công trình, người sử dụng và cơ quan chức năng, được phép truy cập những thông tin nào, trên cơ sở cân nhắc giữa

quyền sở hữu trí tuệ, thông tin kinh doanh nhạy cảm và an toàn của các công trình

Điều 75, Khoản 2, Điểm c

- ☐ Các bên liên quan nào được phép cung cấp hoặc cập nhật thông tin, và họ được phép tiếp cận những thông tin nào

Điều 75, Khoản 2, Điểm d

- ☐ Các chi tiết liên quan đến việc cập nhật Sổ thông tin của một sản phẩm hiện có

Điều 75, Khoản 2, Điểm e

- ☐ Các thủ tục nhằm duy trì tính sẵn có của các hồ sơ sau khi xảy ra phá sản, thanh lý hoặc ngừng hoạt động, bao gồm cả hệ thống bảo đảm của các nhà cung cấp dịch vụ

Điều 75, Khoản 2, Điểm f

- ☐ Các yêu cầu đối với nhà cung cấp dịch vụ liên quan đến chứng nhận sản phẩm và, nếu cần thiết, một cơ chế chứng nhận để kiểm tra các nhà cung cấp này

Điều 75, Khoản 2, Điểm g

- ☐ Các quy định của Quy định về Thiết kế Xanh liên quan đến mã nhận dạng, phương tiện lưu trữ dữ liệu, bằng chứng kỹ thuật số và sổ đăng ký sẽ được áp dụng nguyên văn hay dưới hình thức chi tiết hơn hoặc khác biệt

Điều 75, khoản 2, điểm h; Điều 79

- ☐ Khung thời gian lưu trữ: hệ thống phải vẫn có thể truy cập được trong vòng hai mươi lăm năm kể từ khi sản phẩm cuối cùng thuộc loại đó được đưa ra thị trường; các chủ thể kinh doanh phải lưu giữ Sổ thông tin sản phẩm trong thời gian ít nhất mười năm

Điều 75, Khoản 2, Điểm i

- ☐ Cách thức đảm bảo các thông tin vẫn có sẵn để tái sử dụng và tái chế

Điều 75, Khoản 2, Điểm j

Hệ chiếu phải được thiết kế như thế nào

Các Điều 77 và 78 đã quy định rõ các đặc tính của hệ thống hệ chiếu, bất kể văn bản pháp luật được ủy quyền. Đây chính là những yêu cầu mà hiện nay các nhà cung cấp đều phải đáp ứng, bởi một hệ thống không đáp ứng được những yêu cầu này sẽ không tuân thủ các quy định trong tương lai.

- ☐ Được liên kết với một hoặc nhiều phương tiện lưu trữ thông qua một mã định danh duy nhất và vĩnh viễn của loại sản phẩm

Điều 77, Khoản 1, Điểm a

- ☐ Có thể truy cập thông qua phương tiện lưu trữ đi kèm với dấu CE

Điều 77, Khoản 1, Điểm b; Điều 18, Khoản 2, Điểm g

- ☐ Phù hợp với loại sản phẩm và mã định danh duy nhất của loại sản phẩm đó, đồng thời được cung cấp miễn phí cho các chủ thể kinh tế, khách hàng, người sử dụng và các cơ quan chức năng

Điều 76, Khoản 2, Điểm d và e

- ☐ Dựa trên các tiêu chuẩn mở, có thể đọc bằng máy, được cấu trúc, có thể tìm kiếm và chuyển giao mà không bị ràng buộc bởi nhà cung cấp, với một ngoại lệ kỹ thuật hẹp đối với bản tuyên bố kèm theo và tài liệu kỹ thuật
Điều 77, Khoản 1, Điểm d
- ☐ Được phân cấp theo các mức độ truy cập, đồng thời bảo vệ bí mật kinh doanh và quyền sở hữu trí tuệ
Điều 76, Khoản 2, Điểm f; Điều 78, Điểm f và g
- ☐ Hoàn toàn tương thích với các loại hộ chiếu khác về mặt kỹ thuật, ngữ nghĩa và tổ chức
Điều 78, điểm a
- ☐ Vẫn có thể sử dụng được sau khi xảy ra phá sản, thanh lý hoặc ngừng hoạt động trong Liên minh, thông qua hệ thống bảo đảm mà văn bản pháp luật sẽ quy định
Điều 78, điểm e
- ☐ Được lưu trữ và xử lý bởi các chủ thể hoặc nhà cung cấp dịch vụ, những người không được phép bán hoặc sử dụng lại dữ liệu ngoài phạm vi dịch vụ
Điều 78, điểm d
- ☐ Đảm bảo tính xác thực, độ tin cậy và tính toàn vẹn; được thiết kế và vận hành nhằm ngăn chặn hành vi gian lận
Điều 78, điểm h và i
- ☐ Không chứa dữ liệu cá nhân của người dùng cuối trừ khi có sự đồng ý rõ ràng
Điều 77, Khoản 1, Điểm e

Thời hạn

Các mốc thời gian có hiệu lực đối với một sản phẩm xây dựng được quy định trong các điều khoản về hiệu lực, điều khoản chuyển tiếp và điều khoản tương ứng của Quy định này. Tất cả các quy định bắt nguồn từ văn bản pháp luật được ủy quyền đều mang tính tương đối thay vì cố định và được ghi chú rõ ràng theo đặc điểm đó.

**NGÀY 7 THÁNG 1
NĂM 2025**

Nghị định sửa đổi có hiệu lực

Nghị định (EU) 2024/3110 ngày 27 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi kể từ ngày được công bố trên Công báo ngày 18 tháng 12 năm 2024. Một nhóm quy định đầu tiên có hiệu lực ngay lập tức, bao gồm các định nghĩa, các quy tắc tiêu chuẩn hóa và các Phụ lục I, II, III, IV, VII, IX và X (Điều 96).

NGÀY 8 THÁNG 1
NĂM 2026

Quy định mới có hiệu lực

Nghị định (EU) số 305/2011 sẽ bị bãi bỏ kể từ ngày này, ngoại trừ một số quy định được liệt kê cụ thể sẽ vẫn có hiệu lực cho đến ngày 8 tháng 1 năm 2040 (Điều 94). Từ thời điểm này trở đi, Tuyên bố về tính năng và sự phù hợp phải bao quát các đặc tính môi trường chính được nêu tại Phụ lục II, các điểm a đến d (Điều 15, Khoản 3, điểm a).

NGÀY 20 THÁNG 7
NĂM 2026

Hệ thống đăng ký hộ chiếu của Liên minh châu Âu hiện đã đi vào hoạt động

Hệ thống đăng ký trung tâm do Quy định về thiết kế sinh thái thiết lập hiện đã đi vào hoạt động, được điều chỉnh bởi Quy định thi hành (EU) 2026/1778. Phạm vi áp dụng của quy định này đã đề cập đến các sản phẩm xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 76 trong quy định này; do đó, hệ thống đăng ký này tồn tại trước hệ thống xây dựng.

NGÀY 8 THÁNG 12
NĂM 2026

Các quốc gia thành viên thông báo về các biện pháp trừng phạt của mình

Trước ngày đó, các quốc gia thành viên phải thông báo cho Ủy ban về các quy định về chế tài cũng như các biện pháp nhằm thực thi các quy định đó. Các chế tài phải có hiệu lực, phù hợp và mang tính răn đe; mức độ áp dụng do từng quốc gia quyết định (Điều 92).

NGÀY 8 THÁNG 1
NĂM 2027

Các biện pháp trừng phạt được áp dụng

Điều 92 có hiệu lực (Điều 96). Điều được áp dụng thống nhất trên toàn Liên minh không phải là mức tiền phạt, mà là hậu quả pháp lý, bởi vì cơ quan giám sát thị trường có thể ngăn chặn việc cung cấp một sản phẩm.

DỰ KIẾN QUÝ II NĂM
2027

Văn bản pháp lý ủy quyền liên quan đến hộ chiếu dự kiến sẽ được ban hành

Lịch trình riêng về “Hộ chiếu sản phẩm” của Ủy ban dự kiến văn bản pháp luật được ủy quyền liên quan đến các sản phẩm xây dựng sẽ được ban hành trong quý này và xác định lịch trình này mang tính chất tham khảo. Bản thân Nghị định này không quy định ngày cụ thể nào – Điều 75, Khoản 1 chỉ nêu rõ rằng Ủy ban sẽ ban hành văn bản đó.

SÁU THÁNG SAU KHI
VĂN BẢN PHÁP LUẬT
CÓ HIỆU LỰC

Hệ thống phải sẵn sàng hoạt động

Sáu tháng sau khi văn bản pháp luật ủy quyền có hiệu lực, Hệ thống Thẻ Xây dựng phải đi vào hoạt động đầy đủ và đáp ứng các mục tiêu đề ra, bao gồm các chức năng quy định tại Điều 76 (Điều 80, khoản 1). Các nhà sản xuất được phép sử dụng hệ thống này trên cơ sở tự nguyện trước thời hạn đó.

MƯỜI TÁM THÁNG
SAU KHI VĂN BẢN
PHÁP LUẬT CÓ HIỆU
LỰC

Nghĩa vụ của nhà sản xuất được áp dụng

Mười tám tháng sau khi văn bản pháp luật này có hiệu lực, các nhà sản xuất phải cung cấp Giấy chứng nhận thông qua Hệ thống Giấy chứng nhận xây dựng, kèm theo phương tiện lưu trữ dữ liệu theo quy định tại Điều 18, Khoản 2, Điểm g (Điều 22, Khoản 7; Điều 80, Khoản 1). Đây là quy định duy nhất quy định việc cấp Giấy chứng nhận là bắt buộc.

NGÀY 9 THÁNG 1
NĂM 2030

Các đặc điểm môi trường khác sẽ được giải thích

Các điểm từ e đến m của Phụ lục II sẽ được bổ sung vào Tuyên bố về hiệu suất và sự tuân thủ; các điểm từ n đến s sẽ có hiệu lực vào ngày 9 tháng 1 năm 2032 (Điều 15, Khoản 3). Cho đến thời điểm đó, Tuyên bố này sẽ bao quát toàn bộ hồ sơ môi trường, từ các tác động đối với biến đổi khí hậu cho đến những hậu quả của việc sử dụng đất.

NGÀY 8 THÁNG 1
NĂM 2040

Quy định cũ sẽ chính thức bị bãi bỏ

Các quy định của Quy định (EU) số 305/2011 vẫn còn hiệu lực đến năm 2026 sẽ bị bãi bỏ (Điều 94). Cho đến thời điểm đó, hai hệ thống quy định sẽ tồn tại song song; do đó, các tài liệu liên quan đến một sản phẩm có thể có hình thức không thống nhất trong nhiều năm mà không ai bị coi là sai.

Nguồn tham khảo

Các tài liệu mà danh sách kiểm tra này được trích dẫn từ đó, cũng như mục đích sử dụng của từng tài liệu.

Tài liệu	Mục đích
Quy định (EU) 2024/3110	Nội dung của Nghị định: Chương X, Điều 75 đến 80 về Hộ chiếu, Điều 13 đến 15 và Phụ lục V về Tuyên bố, Điều 22 về Nhà sản xuất, Phụ lục II về các đặc tính môi trường.
Quy định (EU) số 305/2011	Quy định trước đây sẽ bị bãi bỏ kể từ ngày 8 tháng 1 năm 2026, ngoại trừ một số quy định cụ thể được liệt kê, có hiệu lực đến ngày 8 tháng 1 năm 2040.

Tài liệu	Mục đích
Kế hoạch công tác CPR lần thứ nhất cho giai đoạn 2026–2029	Thông báo này quy định công tác tiêu chuẩn hóa và qua đó cho biết thời điểm dự kiến dòng sản phẩm của quý vị sẽ nhận được thông số kỹ thuật hài hòa.
Quy định (EU) 2024/1781 (ESPR)	Khung pháp lý mà hệ thống xây dựng phải tuân theo. Các Điều 12 và 13 của Nghị định này về mã định danh và sổ đăng ký sẽ có hiệu lực trừ khi văn bản pháp luật về xây dựng có quy định khác; còn Điều 14 về cổng thông tin điện tử thì luôn có hiệu lực.
Nghị định thi hành (EU) 2026/1778	Cách thức hoạt động của Cơ sở dữ liệu trung tâm. Phạm vi áp dụng của Nghị định này đã đề cập đến các sản phẩm xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 76.
Trang web về Chương trình Phát triển Sản phẩm Xây dựng (DPP) của Ủy ban Châu Âu	Lịch trình chính thức, bao gồm mốc thời gian dự kiến vào quý II năm 2027 dành cho các sản phẩm xây dựng, cùng địa chỉ nơi thông tin về bất kỳ thay đổi nào về thời hạn sẽ được công bố đầu tiên.
Trang web của Ủy ban Châu Âu về Quy định về Sản phẩm Xây dựng	Tổng quan của Ủy ban về Quy định đã được sửa đổi và các văn bản pháp lý đang được soạn thảo.

Cách chuẩn bị như sau

Sáu bước được sắp xếp theo thứ tự mang lại hiệu quả. Không có bước nào phụ thuộc vào văn bản pháp luật được ủy quyền, và chính vì lý do đó mà các bước này hiện đang rất đáng để thực hiện.

1. **Tập trung vào việc soạn thảo Tuyên bố, chứ không phải vào Hộ chiếu:** Tuyên bố về hiệu suất và sự tuân thủ là mục đầu tiên trong Hộ chiếu và dù sao cũng đã đến hạn. Việc soạn thảo đúng quy định, theo mẫu tại Phụ lục V và đáp ứng các đặc điểm quy định tại Phụ lục II, chiếm phần lớn công việc chuẩn bị.
2. **Thiết lập tính toán tác động môi trường:** Các điểm từ a đến d của Phụ lục II sẽ có hiệu lực từ tháng 1 năm 2026, và các bản cập nhật phần mềm của Ủy ban sẽ có hiệu lực bắt buộc một năm sau khi được công bố. Hãy ghi rõ ngày hạn chót vào lịch, vì một bản tuyên bố được tính toán dựa trên phiên bản đã lỗi thời sẽ không còn giá trị.
3. **Công bố mã loại sản phẩm và số lô:** Điều 22, Khoản 5 yêu cầu phải có mã nhận dạng loại sản phẩm riêng của nhà sản xuất kèm theo số lô hoặc số sê-ri. Hầu hết các hệ thống sản xuất trước đây chưa bao giờ phải công bố những thông tin này **ra** bên ngoài nhà máy, và đây chính là công việc tích hợp thực sự.
4. **Xác định cấp độ cho từng họ sản phẩm:** Xi măng, bê tông và cốt liệu đá có sự khác biệt giữa các lô hàng, do đó một hồ sơ cố định theo loại sản phẩm sẽ không đủ. Hãy quyết định ngay bây giờ những họ sản phẩm nào quý vị sẽ công bố cho từng lô hàng.
5. **Thử nghiệm với một số loại sản phẩm:** [Hãy đăng ký miễn phí](#), bắt đầu với mẫu nhập liệu sản phẩm xây dựng và tạo một số loại sản phẩm thực tế kèm theo phần giải thích và các chỉ số môi trường. Các trường thông tin mà văn bản pháp luật chưa quy định sẽ được để trống, không gây cản trở gì.
6. **Đặt các câu hỏi theo Điều 75, Khoản 2 cho các nhà cung cấp:** Các cấp độ truy cập, quyền cập nhật, việc bảo đảm sau khi phá sản và thời hạn 25 năm là bốn vấn đề mà văn bản pháp lý sẽ quyết định. [Danh sách kiểm tra dành cho nhà cung cấp](#) của chúng tôi đã chuyển đổi những nội dung này thành các câu hỏi mà quý vị có thể gửi bằng văn bản.

Tính đến ngày 08.09.2026. Phiên bản hiện tại của danh sách kiểm tra này:

https://transpareo.com/vi/cac-nganh/industry_construction/danh-sach-kiem-tra-san-pham-xay-dung